

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/DS-ST
Ngày: 07-5-2026
V/v Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương và ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - LĐ tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 17/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Công N, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: số 151 Nguyễn Trãi, thôn LN, xã HTN, tỉnh LĐ.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Bích T - Sinh năm: 1995 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Đường số 3, thôn AV, xã TL, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Công N trình bày:*

Do có nhu cầu cấp mới Giấy CNQSD đất, ông được biết bà Lê Thị Bích T thường môi giới mua bán đất và làm sổ nên ngày 25/7/2022 ông đã nhờ bà T liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HTN và các cơ quan có thẩm quyền để đo đạc cấp mới Giấy CNQSD đất thửa đất của ông tọa lạc tại thôn LN, xã HTN, tỉnh LĐ. Bà T đã nhận của ông số tiền 24.000.000 đồng để thực hiện dịch vụ làm hồ sơ cấp mới Giấy CNQSD đất của ông. Tuy nhiên, bà T đã không thực hiện công việc như hai bên đã thỏa thuận mà chỉ trích lục bản đồ địa chính thửa đất từ ngày 10/10/2022 sau đó không thực hiện bất kỳ công việc nào khác. Do bà T không thực hiện được các thủ

tục cấp mới Giấy CNQSD đất nên bà T có viết Giấy hẹn trả lại số tiền đã nhận của ông là 24.000.000 đồng, bà T hẹn từ ngày 26/7/2023 đến ngày 26/10/2023 sẽ trả lại tiền cho ông nhưng không thực hiện.

Vì vậy ông làm đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Bích T trả cho bà số tiền 24.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính tiền lãi.

Quá trình giải quyết bị đơn là bà Lê Thị Bích T không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LD phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 274, Điều 275, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Bích T có nghĩa vụ trả số tiền 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) cho ông Đinh Công N.

+ Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Theo đơn khởi kiện của ông Đinh Công N, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*”. Bị đơn bà Lê Thị Bích T có nơi cư trú tại thôn AV, xã TL, tỉnh LD nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 11 - LD.

[2] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của ông Đinh Công N yêu cầu bà Lê Thị Bích T trả cho ông N tổng số tiền là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*). Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã giao nộp Giấy hẹn, trong

đó có ghi rõ bà Lê Thị Bích T có nhận của ông Đinh Công N số tiền là 24.000.000 đồng để phục vụ việc làm sổ nhà ông N. Bà T hẹn đến ngày 26/10/2023 sẽ trả hồ sơ và tiền cho ông N.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Lê Thị Bích T có viết giấy hẹn trả ông Đinh Công N số tiền 24.000.000 đồng là có thật. Việc nợ tiền nói trên đã được bà Lê Thị Bích T thừa nhận, do đó căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Do vậy, căn cứ Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công N buộc bà Lê Thị Bích T trả số tiền là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu*).

Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Bích T không hợp tác, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T đều vắng mặt. Điều này thể hiện thái độ không hợp tác và đồng thời cũng làm mất đi cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Bích T.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LD tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của ông Đinh Công N được chấp nhận nên bà Lê Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và các Điều 266, 267, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công N, buộc bị đơn bà Lê Thị Bích T trả cho ông Đinh Công N số tiền là **24.000.000 đồng** (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ

trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích T phải chịu 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - LD;
- Thi hành án dân sự tỉnh LD;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tân

